

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

Số: 1958 /NMĐSH1-TM

V/v cung cấp báo giá dịch vụ “Cung cấp dịch vụ phân tích, đánh giá tình trạng vật liệu và đặc điểm phá hủy đối với các mẫu ống lò hơi – NMNĐ Sông Hậu 1”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 13 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp báo giá

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Sông Hậu 1 đang có nhu cầu “Cung cấp dịch vụ phân tích, đánh giá tình trạng vật liệu và đặc điểm phá hủy đối với các mẫu ống lò hơi – NMNĐ Sông Hậu 1”. NMNĐ Sông Hậu 1 kính đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho dịch vụ nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: như Phụ lục đính kèm.
2. Thời gian thực hiện dịch vụ: Nhà thầu cung cấp tiến độ tốt nhất để nhà máy xem xét.
3. Địa điểm thực hiện: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 14h00 ngày 27/08/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: yêu cầu các đơn vị gửi báo giá (file scan, có ký tên đóng dấu đỏ của Công ty) qua email theo địa chỉ dưới đây.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Bùi Thị Vân Anh, Phòng Thương Mại - NMNĐ Sông Hậu 1, Địa chỉ: ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ

Email: longpx@pvpgb.vn haipdm@pvpgb.vn; anhbvtv@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ NMĐSH1 (để b/c);
- Lưu: VT, TM (BTVA).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy



PHỤ LỤC: PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Đính kèm công văn số 1958/NMĐSH1-TM ngày 13/ 8/ 2026)

1. Phạm vi công việc:

Thực hiện phân tích, đánh giá tình trạng vật liệu và đặc điểm phá hủy đối với các mẫu ống Lò hơi bị đục tại Tổ máy S1 và Tổ máy S2, nhằm:

1. Xác định đặc điểm và mức độ hư hỏng của các mẫu ống.
2. Đánh giá tình trạng vật liệu, tổ chức kim tương và các dấu hiệu suy giảm cơ tính
3. Xác định cơ chế hư hỏng/phá hủy của ống.
4. Đánh giá các yếu tố có khả năng gây ra sự cố như quá nhiệt, creep, mỏi nhiệt, tập trung ứng suất, khuyết tật chế tạo/hàn, suy giảm vật liệu, ăn mòn/xói mòn hoặc các nguyên nhân khác.
5. Làm cơ sở phục vụ điều tra nguyên nhân gốc (Root Cause Analysis – RCA) của sự cố.
6. Đề xuất các giải pháp xử lý, kiểm tra bổ sung và phòng ngừa nhằm đảm bảo an toàn, tin cậy trong vận hành Tổ máy và hạn chế nguy cơ tái diễn sự cố.

Đối tượng thực hiện là các mẫu ống Lò hơi bị hư hỏng/đục của Tổ máy S1 và S2, bao gồm vùng hư hỏng và các vùng vật liệu lân cận, đồng thời xem xét các mẫu đối chứng, phạm vi công việc bao gồm:

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu
1	Visual examination	Quan sát trực quan để đánh giá tình trạng bên ngoài của mẫu, thiết bị hoặc khu vực hư hỏng.
2	Metallurgical Examination	Kiểm tra, đánh giá đặc điểm và hình thái khu vực hư hỏng/nứt.
3	Microstructure Examination	Phân tích tổ chức kim tương tại khu vực hư hỏng và vùng vật liệu lân cận.
4	Hardness Test	Đo và đánh giá độ cứng tại các vị trí phù hợp trên mẫu
5	Fracture/Failure Mechanism Analysis	Phân tích cơ chế phá hủy và các dấu hiệu liên quan đến creep, fatigue, overheating, corrosion, stress corrosion cracking hoặc các cơ chế hư hỏng khác, nếu có
6	Additional Examination/Testing if required	Thực hiện các phương pháp kiểm tra, phân tích bổ sung phù hợp khi cần thiết để xác định cơ chế và nguyên nhân hư hỏng, như fractography, SEM/EDS (energy dispersive spectrographic analysis) , PMI/material composition analysis, dimensional examination, Oxide scale thickness measurement, replica hoặc các phương pháp chuyên ngành khác theo đánh giá của đơn vị thực hiện.
7	Assessment & Conclusion	Đánh giá tổng hợp kết quả, xác định nguyên nhân/cơ chế hư hỏng có khả năng xảy ra và đưa ra khuyến nghị kỹ thuật phù hợp.
8	Technical Report	Cung cấp báo cáo phân tích, kết quả kiểm tra, hình ảnh và kết luận.



Tổng số mẫu cần phân tích hư hỏng là 7 mẫu và 3 mẫu đối chiếu tổng 10 mẫu chi tiết các tên mẫu sau:

STT	Tên mẫu
1	Mẫu đối chứng A
2	Mẫu đối chứng B
3	Mẫu đối chứng C
4	Mẫu S1-1
5	Mẫu S1-2
6	Mẫu S1-3-1
7	Mẫu S1-3-2
8	Mẫu S2-1
9	Mẫu S2-2
10	Mẫu S2-3 (bao gồm 2 ống ghép lại S2-3-1 và S2-3-2)

Hình ảnh chi tiết mẫu như hình bên dưới (chưa bao gồm 3 mẫu đối chứng)



Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bảng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các dịch vụ.

